

Bản án số: 104/2022/HSST

Ngày: 27/6/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NAM TỪ LIÊM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Lập

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Việt Chiến

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Kim Yên - Thư ký Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Phúc Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022. Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2022/QĐXX ngày 13/6/2022 đối với các bị cáo:

1. Trần Chung Y, sinh năm 1997; Hộ khẩu thường trú: 47/267/2 H, phường L, quận B, thành phố H; Nơi ở: Số 1 P, phường N, quận C, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn C, sinh năm 1973 và bà Bùi Chí P, sinh năm 1977; Có vợ là Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2021. Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000683 lập ngày 6/10/2021 tại Công an quận N, thành phố H và lý lịch cá nhân bị cáo Y không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/9/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. *Có mặt.*

2. Nguyễn Thị Lan A, sinh năm 2000; Hộ khẩu thường trú: Phường D, thành phố B, tỉnh B; Nơi ở: Số 1 P, phường N, quận C, thành phố H; Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966; Có chồng là Trần Chung Y, sinh năm 1997 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con sinh năm 2021; Tiền án, tiền sự theo Danh chỉ bản số 000000223 lập ngày 01/04/2022 tại Công an quận N, thành phố H và lý lịch cá nhân bị cáo Nguyễn Thị Lan A không có tiền án, tiền sự.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 25/9/2021, Trần Chung Y (nhân thân như trên) điều khiển xe ô tô hiệu Hyundai Elantra mang BKS: 30G- 726.48 cùng Trần Hồng Q đi ăn tại huyện S, thành phố H. Sau khi về, do có nhu cầu sử dụng bóng cười và ma túy nên Y nhắn tin cho Nguyễn Thị Lan A bàn bạc về việc mua ma túy và bảo Lan A mượn phòng của bạn để sử dụng. Do Lan A không mượn được phòng nên Y bảo Q thuê phòng và mua bóng cười để cùng sử dụng. Do điện thoại hết pin nên Q sử dụng điện thoại của Y gọi qua ứng dụng Messenger đến tài khoản “Trần Thế K” hỏi thuê phòng và 03 bình bóng cười, người này đồng ý và bảo Q đến khu chung cư V, phường M, quận N sẽ có người ra đón để giao 03 bình bóng và đưa lên nhận phòng. Y gọi điện thoại cho một nam thanh niên. lưu tên trong danh bạ là “K”, sử dụng số điện thoại 0848.670.962 hỏi mua 03 chỉ Ketamine, 05 viên ma túy dạng “kẹo” và 01 lọ ma túy “nước” hẹn mang đến chung cư V và thỏa thuận sẽ thanh toán sau khi sử dụng hết. Y gọi điện thoại cho Lan A để thông báo sẽ qua đón để cùng đi sử dụng bóng cười. Lúc này, Lan A đang ngồi ăn cùng với Nguyễn Thu T nên rủ T đi cùng, T đồng ý. Sau khi đón T cùng Lan A tại 423 M, phường M, quận H, Y gọi điện rủ Bùi Duy K rồi qua đón K tại khu vực T, quận T, thành phố H cùng đến V. Lúc này, do Y say rượu nên xuống ghế sau ngồi để K điều khiển xe đưa cả nhóm đến địa điểm trên. Trên đường đi có một nam thanh niên, sử dụng số điện thoại 0818.851.980 gọi điện và bảo Y đến ngã tư P - Đ để nhận hàng ship đến. K điều khiển xe đến gần khu vực ngã tư P - Đ thì nam thanh niên giao bóng cười gọi điện bảo Y dừng lại nhận bình bóng. Lúc này có 02 nam thanh niên điều khiển xe máy Lead đi đến và giao 03 bình bóng cười cho Q và Y. Sau đó, người giao hàng gọi điện đưa cho Y rồi đưa qua cửa kính ô tô 01 túi nilon bên trong có 02 vỏ hộp mỹ phẩm màu xanh (01 hộp đựng túi nilon chứa ma túy Ketamine, 01 hộp đựng túi nilon chứa 05 viên ma túy dạng “kẹo”) và 01 lọ thủy tinh màu đỏ, bên trong chứa ma túy “nước”. Người này thông báo với Y tiền ship là 300.000 đồng, do hết tiền mặt nên Y thông báo: “Ai còn tiền mặt cho mượn 300.000 đồng” thì được Lan A đưa từ ghế phụ phía trước số tiền 500.000 đồng. Y đưa số tiền trên cho thanh niên giao hàng và nhận lại số tiền 200.000 đồng. Sau khi Y nhận xong

hàng ship, K điều khiển xe đi thì có một nam thanh niên đứng bên đường vẫy tay cho xe dừng lại rồi lên xe, hướng dẫn đi xe xuống tầng hầm rồi đưa cả nhóm đến phòng 2601- W1- V. Sau khi vào phòng, do say rượu nên Y đưa điện thoại cho Lan A để chuyển số tiền 6.780.000 đồng vào số tài khoản 42310000204929, ngân hàng B, chủ tài khoản “BUI DUY T” là tiền thuê phòng và mua bóng cười cho nam thanh niên trên.

Sau khi nam thanh niên ra khỏi phòng, Y mang ma túy lên bàn phòng khách rồi nói “ai chơi thì lấy mà chơi” rồi vào phòng sử dụng bóng cười. Q bẻ nửa viên ma túy “kẹo” ra để sử dụng cùng nước cocacola. Sau đó lấy lọ ma túy nước cho ra bát to, đổ nước cocacola vào rồi cho 1,5 viên ma túy kẹo vào hòa tan và uống một phần rồi đưa bát nước cho Y sử dụng bằng hình thức uống. Q tiếp tục lấy ma túy Ketamine cho ra đĩa sứ dùng thẽ cứng chia thành các đường và sử dụng 02 đường Ketamine, sử dụng xong Q để đĩa sứ trên bàn vào phòng ngủ sử dụng bóng cười.

Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 26/9/2021, Nguyễn Tự B gọi điện cho Q hỏi đang ở đâu để qua chơi thì Q cho B số điện thoại của nam thanh niên dẫn phòng để liên lạc nhờ người này đưa lên phòng 2601 chung cư V. Khi lên phòng B ngồi sử dụng bóng cười cùng với Q. Y gọi điện rủ Nguyễn Anh Q và Nguyễn Văn M đến để sử dụng bóng cười và ma túy cùng với mình thì những người này đồng ý. Lúc này M đang đi cùng Hoàng Xuân T nên rủ T đi cùng mình. Y cho những người này số điện thoại của nam thanh niên dẫn phòng để liên lạc nhờ đưa lên phòng 2601. Sau khi vào phòng, Q, M và T sử dụng bóng cười và nghe nhạc.

Đến khoảng 03 giờ 00 phút ngày 26/9/2021, Tổ công tác Công an phường M tiến hành kiểm tra phát hiện trong phòng có 09 nam, nữ thanh niên gồm Trần Chung Y, Nguyễn Thị Lan A, Trần Hồng Q (SN:1997, HKTT: Phường C, quận B, H), Nguyễn Anh Q (SN: 1997, HKTT: Phường B, quận H, H), Nguyễn Tự B (SN: 1998, HKTT: Phường D, quận C, H), Bùi Duy K (SN: 1996, HKTT: Phường B, quận T, H), Nguyễn Văn M (SN: 1997, HKTT: Phường T, quận Đ, H), Hoàng Xuân T (SN: 1988, HKTT: Phường N, quận C, H) và Nguyễn Thu T (SN: 2001, HKTT: Xã Dương H, huyện Gia L, H) có biểu hiện “phê” ma túy. Tại chỗ các đối tượng khai nhận đang cùng nhau sử dụng ma túy. Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong tang vật, dẫn giải về trụ sở điều tra làm rõ.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) túi nilon màu trắng, bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng; 01 (một) đĩa sứ màu trắng, 01 (một) thẽ cứng đề chữ Redsun Plus đều dính tinh thể màu trắng; 01 (một) cốc nhựa màu trắng và 01 (một) lọ thủy tinh hình trụ đều dính tinh thể màu trắng; 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0985.898.865 (thu giữ của Trần Chung Y); 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 12 Promax, gắn sim số 0353.126.886 (thu giữ của Nguyễn Thị Lan A); 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu

trắng mang BKS: 30G- 726.48; 03 (ba) bình nén khí bằng kim loại, 02 (hai) lọ thủy tinh màu xanh; 01 (một) đèn chớp bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Mini Stage Lighting”; 01 (một) đèn laze bằng kim loại màu đen +01 loa hiệu Harman Kardon; 01 (một) tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định số 7135 ngày 04/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự (PC09) - Công an thành phố H, kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Ketamine, khối lượng: 6,814 gam; 01 đĩa sứ, 01 tờ tiền polyme mệnh giá 10.000 đồng và 01 thẻ Redsun màu đỏ dính ma túy loại Ketamine; 01 cốc nhựa màu trắng có quai cầm và 01 lọ thủy tinh hình trụ màu đỏ đều dính ma túy loại MDMA và ma túy loại Ketamine; 01 bát sứ không dính chất ma túy.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Chung Y và Nguyễn Thị Lan A đã khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của Trần Chung Y và Nguyễn Thị Lan A phù hợp với lời khai của những người liên quan, biên bản kiểm tra hành chính, biên bản tạm giữ đồ vật, lời khai của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác trong hồ sơ vụ án.

Đối với Trần Hồng Q: Không có sự bàn bạc thống nhất đối với Y về việc mua ma túy, sử dụng ma túy, kêu gọi người khác đến để sử dụng ma túy. Mục đích đặt thuê phòng là để sử dụng bóng cườì theo yêu cầu của Y. Việc pha nước vui, “xào” Ketamine là để bản thân sử dụng; Mục đích gọi B đến để sử dụng bóng cườì, bản thân B cũng không sử dụng ma túy. Do đó hành vi của Q không cấu thành tội phạm. Đối với Nguyễn Anh Q, Nguyễn Tự B, Bùi Duy K, Nguyễn Văn M, Hoàng Xuân T và Nguyễn Thu T không có sự bàn bạc, thống nhất trước khi sử dụng ma túy, không biết nguồn gốc số ma túy do đâu mà có, không phải góp tiền hoặc bất kỳ lợi ích vật chất nào khác sử dụng ma túy. Do đó hành vi của những người này không cấu thành tội phạm. Ngày 22/4/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận N đã căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, xử phạt vi phạm hành chính (Quyết định lần lượt số: 220, 221, 222, 223, 224 và 225), mức phạt 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Nguyễn Thu T, Nguyễn Anh Q, Trần Hồng Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Văn M và Bùi Duy K.

Đối với người giao hàng cho Y, Cơ quan điều tra đã xác minh là Nguyễn Tuấn A (SN:1980, HKTT: Phường P, quận B, H) là lái xe ôm Grab khi nhận và giao hàng không mở gói hàng ra xem nên không biết bên trong có mặt hàng gì. Sau khi giao hàng thì Tuấn A nhận 300.000 đồng tiền công còn tiền hàng thì bên nhận và giao hàng tự thanh toán với nhau. Đối với đối tượng bán ma túy, Trần

Chung Y và Nguyễn Tuấn A đều không rõ lai lịch của người bán ma túy nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với người cho Y thuê phòng 2601 chung cư V. Xác minh số tài khoản 42310000204929 ngân hàng B mang tên “BUI DUY T” xác định chủ sở hữu là anh Bùi Duy T (SN:1995, HKTT: Xã Đ, huyện S, tỉnh V). Tối ngày 25/9/2021, anh T được một nam thanh niên sử dụng tài khoản Messenger “Trần Thế K” đặt thuê căn hộ 2601- W1 V với giá tiền là 2.000.000 đồng với thông tin là tổ chức sinh nhật cho bạn bè. Người này có nhờ T thu thêm của khách 4.780.000 đồng. sau khi vào phòng, T được Lan A chuyển khoản số tiền trên từ khoản của Y. Việc thuê phòng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy anh T không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Elantra màu trắng mang BKS: BKS: 30G- 726.48 thu giữ của Trần Chung Y. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là của chị Nguyễn Phương A (SN:1994, HKTT: Phường T, quận T, H). Chị Phương A cho Trần Chung Y mượn chiếc xe ô tô nói trên vào trưa ngày 25/9/2021 để đi giải quyết việc cá nhân, việc Trần Chung Y sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi mua trái phép chất ma túy về sử dụng vợ chồng chị Phương A không biết. Do đó, ngày 12/11/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận đã Quyết định xử lý vật chứng số 154, trả lại chiếc xe ô tô trên cho chị Nguyễn Phương A là chủ sở hữu hợp pháp.

Bản cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 18/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận N truy tố: Bị cáo Trần Chung Y về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* và tội *Tàng trữ trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 và điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thị Lan A về tội *Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo Y và Lan A đều xác định các bị cáo là vợ chồng (chưa đăng ký kết hôn) đã có một con chung, hai bị cáo thuê nhà, ăn ở sinh sống cùng nhau. Lan A biết Y rủ đi thuê phòng để sử dụng ma túy, bóng cườì nên đã rủ T đi cùng. Y là người liên lạc mua ma túy, bóng cườì, thuê phòng và rủ những người khác đến sử dụng ma túy. Do Y say rượu nên Lan A là người trả tiền ship cho người giao ma túy và giúp Y trả tiền thuê phòng, mua bóng cườì từ tài khoản Ngân hàng mang tên Y.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố tại bản Cáo trạng số 96/CT-VKS ngày 18/5/2022 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 255 (tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); điểm g khoản 1 Điều 249 (tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55 của Bộ luật hình sự với cả hai tội đối với bị cáo Trần Chung Y để xử phạt bị cáo Trần Chung Y từ 7 năm đến 7 năm 6 tháng tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 12 đến 15 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Ý phải chấp hành từ 8 năm đến 8 năm 9 tháng tù.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan A để xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A từ 6 năm đến 6 năm 6 tháng tù.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký của Trần Chung Y và giám định viên, 03 (ba) bình nén khí bằng kim loại, 02 (hai) lọ thủy tinh màu xanh; Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Số tiền 10.000 đồng; 02 điện thoại Iphone 12 Promax gắn thẻ sim, tại thời điểm kiểm tra máy không bật nguồn nên không kiểm tra được chất lượng bên trong, 01 (một) đèn chớp bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Mini Stage Lighting”; 01 (một) đèn laze bằng kim loại màu đen; 01 loa hiệu Harman Kardon.

Lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của người làm chứng, biên bản kiểm tra nguồn tin, các biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu được lập cùng ngày 26/9/2021, bản ảnh vật chứng, phù hợp với Bản kết luận giám định số 7135/KLGD-PC09 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an thành phố H và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại phòng 2601 tòa nhà W1, khu V, phường M, quận N, thành phố H, Trần Chung Y, Nguyễn Thị Lan A có hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cho Nguyễn Thu T, Nguyễn Anh Q, Trần Hồng Q, Hoàng Xuân T, Nguyễn Văn M và Bùi Duy K thì bị tổ công tác Công an phường M phát hiện bắt giữ cùng vật chứng. Hành vi trên của các bị cáo Trần Chung Y, Nguyễn Thị Lan A đã phạm vào tội Tổ chức sử

dùng trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

Trần Chung Y còn có hành vi tàng trữ trái phép 6,814 gam ma túy loại Ketamine, mục đích để sử dụng. Hành vi của Trần Chung Y đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Nam Từ Liêm truy tố các bị cáo là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền quản lý về chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều biết sử dụng ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì ham chơi, đua đòi đã cùng nhau tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bất chấp pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm, cách ly ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo Trần Chung Y là người khởi xướng, bỏ tiền ra mua ma túy, trả tiền thuê phòng, thuê trang thiết bị để rủ các đối tượng đến sử dụng ma túy nên giữ vai trò chính. Nguyễn Thị Lan A là người được Y hẹn đón đi chơi và cho biết sẽ mua ma túy, bóng cườì cho mọi người sử dụng nhưng vẫn rủ Nguyễn Thu T đi chơi cùng. Lan A là người trả tiền ship cho người giao ma túy và giúp Y trả tiền thuê phòng, mua bóng cườì từ tài khoản Ngân hàng mang tên Y. Hành vi của Lan A thể hiện ý chí cùng thực hiện hành vi vi phạm pháp luật đến cùng với Y trong việc tìm địa điểm, rủ người tham gia sử dụng trái phép chất ma túy nên phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho Trần Chung Y.

Đối với hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo Y phải chịu trách nhiệm hình sự riêng đối với khối lượng ma túy đã tàng trữ của mình.

Khi lượng hình phạt cũng xét nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, bị cáo Y có ông nội là thương binh có công trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, bị cáo Lan A có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, phải thuê nhà để nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi (là con chung với Y) để cho các bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Riêng đối với bị cáo Lan A đã tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra trong quá trình giải quyết vụ án nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét nhân thân, tích chất mức độ hành vi phạm tội và vai trò của bị cáo Lan A cùng với các tình tiết giảm nhẹ cần áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để tuyên cho bị cáo một mức án dưới mức thấp nhất quy định trong khung hình phạt.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy các bị cáo đều là đối tượng không nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Vật chứng vụ án đã bàn giao cho Chi cục Thi hành án dân sự quận N gồm: 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký của Trần Chung Y và giám định viên, 03 (ba) bình nén khí bằng kim loại, 02 (hai) lọ thủy tinh màu xanh đây là vật cấm lưu hành và không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy; Đối với số tiền 10.000 đồng; 02 điện thoại Iphone 12 Promax gắn thẻ sim, tại thời điểm kiểm tra máy không bật nguồn nên không kiểm tra được chất lượng bên trong, 01 (một) đèn chớp bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Mini Stage Lighting”; 01 (một) đèn laze bằng kim loại màu đen; 01 loa hiệu Harman Kardon đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng khi thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ Nhà Nước. Việc xử lý vật chứng trên theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Chung Y phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo Nguyễn Thị Lan A phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”;

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255 (tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy); điểm g khoản 1 Điều 249 (tội Tàng trữ trái phép chất ma túy); Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 55; Điều 58 của Bộ luật hình sự với cả hai tội đối với bị cáo Trần Chung Ý. Điểm b khoản 2 Điều 255; Điều 38; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Lan Anh. Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án đối với cả hai bị cáo :

Xử phạt bị cáo Trần Chung Y 7 (bảy) năm tù về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 (một) năm tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Tổng hợp hình phạt chung của cả hai tội buộc bị cáo Trần Chung Y phải chấp hành hình phạt chung là 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/9/2021.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Lan A 6 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành hình phạt.

Vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 03 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn có chữ ký của Trần Chung Y và giám định viên, 03 (ba) bình nén khí bằng kim loại, 02

(hai) lọ thủy tinh màu xanh; Tịch thu sung quỹ Nhà Nước: Số tiền 10.000 đồng (mười nghìn đồng); 02 điện thoại Iphone 12 Promax gắn thẻ sim, tại thời điểm kiểm tra máy không bật nguồn nên không kiểm tra được chất lượng bên trong, 01 (một) đèn chớp bằng kim loại màu trắng có ghi chữ “Mini Stage Lighting”; 01 (một) đèn laze bằng kim loại màu đen; 01 loa hiệu Harman Kardon. Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự quận N đang quản lý theo Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục THADS quận N ngày 20/5/2022 và Biên bản bàn giao vật chứng số 147 ngày 23/5/2022.

Các bị cáo Trần Chung Y, Nguyễn Thị Lan A mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- VKSND quận Nam Từ Liêm;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TPHN;
- Công an quận Nam Từ Liêm;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Nam Từ Liêm;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Trung Lập